

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 572/UBND-TH
V/v tổng hợp, báo cáo kết quả cắt
giảm, đơn giản hóa TTHC theo
Nghị quyết số 66/NQ-CP

An Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Sở, ban, ngành tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 3234/VPCP-KSTT ngày 16/4/2025 của Văn phòng Chính phủ về tổng hợp, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP¹ ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Vấn đề này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổng hợp, thống kê, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh:

a) Căn cứ vào kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ², dữ liệu công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương³, thực hiện rà soát, tổng hợp, thống kê đầy đủ thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; đồng thời, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ. Hoàn thành và gửi kết quả tổng hợp, thống kê theo mẫu tại **Phụ lục I** kèm theo về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 25 tháng 4 năm 2025 để tổng hợp và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

b) Tổ chức rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền, hoàn thành trước ngày 20/6/2025. Gửi kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa theo mẫu tại **Phụ lục II** kèm theo về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2. Tổng hợp, thống kê, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ:

a) Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát,

¹ Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

² Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025.

³ Văn bản quy phạm pháp luật của địa phương tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của UBND tỉnh.

công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh. Gửi kết quả công bố, công khai tính đến thời điểm hiện tại theo mẫu tại **Phụ lục III** kèm theo, **hoàn thành trước ngày 25 tháng 4 năm 2025**; đồng thời gửi các Quyết định công bố về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ.

b) Thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thời hạn hoàn thành theo lộ trình đã được phê duyệt.

Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó lưu ý phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án theo mẫu tại **Phụ lục IV** kèm theo, **hoàn thành trước ngày 20 tháng 6 năm 2025**. đồng thời gửi các Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

3. Rà soát, xây dựng phương án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh

Sở, ban, ngành tỉnh tổ chức rà soát, xây dựng phương án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo mẫu tại **Phụ lục VI** kèm theo để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án, **hoàn thành trước ngày 15/5/2025**; đồng thời gửi các Bộ, cơ quan có chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp. Trên cơ sở kết quả rà soát, các đơn vị chủ động thực hiện việc tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục hành chính trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, các đơn vị tham mưu UBND tỉnh báo cáo các Bộ, cơ quan có chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực để tổng hợp.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở, ban, ngành tỉnh khẩn trương thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

Phụ lục I
BIỂU MẪU TỔNG HỢP, THỐNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH
(Kèm theo Công văn số 572/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
Thuộc phạm vi quản lý của Bộ/Được quy định tại văn bản của tỉnh⁴

1. Tổng hợp số lượng về thủ tục hành chính

TT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý	TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý							
			Tổng số TTHC	Tổng chi phí tuân thủ TTHC ⁵ (hiện tại)	Tổng thời gian giải quyết của các TTHC	TTHC theo thẩm quyền giải quyết				
						Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cơ quan khác
Tổng số										

2. Danh sách chi tiết thủ tục hành chính

TT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thời hạn có hiệu lực của kết quả giải quyết TTHC	Căn cứ pháp lý	Thời gian giải quyết	Tổng số đối tượng tuân thủ/năm	Chi phí tuân thủ TTHC ⁶ (hiện tại)

⁴ Các ví dụ cụ thể về điền thông tin các biểu mẫu này đề nghị tham khảo tài liệu tập huấn về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Văn phòng chính phủ
⁵ Đơn vị tính: Triệu đồng
⁶ Đơn vị tính: Triệu đồng

Lưu ý:

- Thời gian giải quyết theo quy định của thủ tục hành chính tại văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp thủ tục hành chính có nhiều đối tượng hoặc trường hợp với thời gian giải quyết khác nhau thì thời gian giải quyết của thủ tục hành chính đó bằng trung bình cộng thời gian giải quyết của các đối tượng hoặc trường hợp.
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Trường hợp thủ tục hành chính có nhiều đối tượng, trường hợp thì chi phí tuân thủ thủ tục hành chính là tổng chi phí tuân thủ của các đối tượng, trường hợp thực hiện thủ tục hành chính.

DANH MỤC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Đối với ngành, lĩnh vực không thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

1. Tổng hợp số lượng điều kiện kinh doanh

TT	Lĩnh vực hoạt động	Tổng số điều kiện kinh doanh	Tổng số TTHC	Số lượng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật để đánh giá (nếu có)
Tổng số				

2. Danh mục chi tiết điều kiện kinh doanh

TT	Lĩnh vực hoạt động	Điều kiện kinh doanh (Điều kiện cá nhân, tổ chức phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh)	Thủ tục hành chính	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật để đánh giá (nếu có)	Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
	Tổng số				

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH
TẠI QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG**
Thuộc phạm vi quản lý của Bộ/Được quy định tại văn bản của Tỉnh....

1. Tổng hợp số lượng thủ tục hành chính quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng

TT	Lĩnh vực	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng thủ tục hành chính	Số lượng TTHC đã được công bố, công khai	Số lượng TTHC chưa được công bố, công khai
Tổng số					

2. Danh mục chi tiết

TT	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên thủ tục hành chính	Tình trạng công bố, công khai		Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
			Đã công bố, công khai	Chưa công bố, công khai	
			Ghi rõ mã số TTHC		

DANH MỤC THỐNG KÊ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA DOANH NGHIỆP

Thuộc phạm vi quản lý của Bộ/Được quy định tại văn bản của Tỉnh

TT	Tên chế độ báo cáo	Lĩnh vực	Tình trạng cung cấp báo cáo điện tử			Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm quy định của văn bản)
			Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Tên hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu để thực hiện chế độ báo cáo điện tử	
Tổng số						

**MẪU ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ
RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Tình hình triển khai.
- Kết quả rà soát, cần nêu rõ:
- + Kết quả thống kê.
- + Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa

[illegible]

(2) Điều kiện đầu tư kinh doanh:

TT	Lĩnh vực	Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện			Điều kiện kinh doanh					Số lượng điều kiện kinh doanh không thuộc ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ
		Tổng số	Số lượng được bãi bỏ	Số lượng được thu hẹp phạm vi	Tổng số	Số lượng được cắt giảm	Tỷ lệ cắt giảm (%)	Số lượng được đơn giản hóa	Tỷ lệ đơn giản hóa (%)	
Tổng số										

(3) Kiểm tra chuyên ngành:

TT	Lĩnh vực	Sản phẩm, hàng hóa KTCN				
		Tổng số	Số lượng cắt giảm	Số lượng chuyển từ “tiền kiểm sang hậu kiểm”	Số lượng được áp dụng hình thức miễn giảm KTCN	Số lượng thực hiện thống nhất đầu mối KTCN
Tổng số						

(4) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

TT	Lĩnh vực	Số lượng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật		Số lượng thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng			
		Quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Số lượng đã công bố	Số lượng được bãi bỏ	Số lượng được đơn giản hóa
Tổng số							

(5) Chế độ báo cáo của doanh nghiệp:

TT	Lĩnh vực	Tổng số chế độ báo cáo của doanh nghiệp	Số lượng chế độ báo cáo đã được chuẩn hóa, điện tử hóa	Tên Hệ thống thông tin hoặc Cơ sở dữ liệu để thực hiện chế độ báo cáo điện tử	Tỷ lệ chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp (%)
Tổng số					

(Chi tiết phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với từng thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh tại mục (1), (2), (3), (4) theo mẫu kèm theo tại phụ lục này).

(6) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính (chi tiết theo phụ lục V kèm theo Công văn này).

(7) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (chi tiết theo phụ lục IV kèm theo Công văn này).

(8) Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh (chi tiết theo phụ lục VI kèm theo Công văn này).

+ Kết quả thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (Chi tiết kết quả thực thi theo mẫu kèm theo tại phụ lục này).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phụ lục III
BIỂU MẪU KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

*(Kèm theo Công văn số 572/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch
 UBND tỉnh)*

Số lượng QĐCB	Tổng số TTHC NB	Số lượng TTHC NB đã công khai; nơi công khai	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của QĐ công bố⁷
(1)	(2)	(3)	(4)

⁷ Nếu đầy đủ thông tin và các Quyết định phải gửi Văn phòng Chính phủ ở thời điểm ban hành.

Phụ lục IV**BIỂU MẪU KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ***(Kèm theo Công số 572/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Tổng số TTHC NB đã được rà soát	Số lượng TTHC phê duyệt phương án bãi bỏ	Số lượng TTHC phê duyệt phương án SDBS	Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng QĐ phê duyet PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của QĐ	Tổng số TTHC NB đã thực thi PA ĐGH	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC SDBS	Số lượng VB thực thi PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của VB
(1) = (2) + (3) + (4)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9)	(8)	(9)	(10)	(11)

Lưu ý:

- Các Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của bộ, ngành, địa phương phải được gửi cho Văn phòng Chính phủ.

Trong báo cáo của bộ, ngành, địa phương nêu rõ: (i) các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa tương ứng với Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa; (ii) các văn bản chủ động thực thi phương án đơn giản hóa không qua bước phê duyệt phương án đơn giản hóa.

Phụ lục V
MẪU ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ
RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI
CẤP TỈNH
(Kèm theo Công văn số 572/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Tình hình triển khai.
- Kết quả rà soát, cần nêu rõ:

+ Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các cơ quan thuộc tỉnh (đối với báo cáo của tỉnh)/ của cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương (đối với báo cáo của Bộ, cơ quan có tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương)

+ Phương án thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh:

(1) Nhóm thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoặc thực hiện qua bưu chính công ích

TT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện ⁸
			Toàn trình	Một phần		
Tổng số						

(2) Thủ tục hành chính có thể thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính và không cần điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật.

TT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
----	--------------------------------	----------	-----------------------------------	-------------------------------

⁸ Xem mục 3 Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tổng số				

(3) Thủ tục hành chính cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính

TT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(nêu rõ cần bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC,...)</i>	Lý do	Văn bản thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
Tổng số					

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Link tham khảo về danh sách thủ tục hành chính (hướng dẫn thực hiện ở cuối file theo link):

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1YLDqrXCCrb7e_IWaUcNi749iXB0dhLvU/edit?usp=sharing&ouid=112624492861257585126&rtpof=true&sd=true